

Họ, tên thí sinh:**Số báo danh:****Mã đề: 0801****PHẦN I:** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1.** Năm 1945, quyết định của hội nghị nào sau đây góp phần tạo ra khuôn khổ của trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**A.** Hội nghị Ba-li.**B.** Hội nghị I-an-ta.**C.** Hội nghị Pa-ri.**D.** Hội nghị Giơ-ne-vơ.**Câu 2.** Tổ chức nào sau đây được thành lập (1945) với mục tiêu duy trì hòa bình và an ninh quốc tế?**A.** Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.**B.** Hiệp hội Đông Nam Á.**C.** Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.**D.** Liên hợp quốc.**Câu 3.** Nội dung nào sau đây là thách thức của Cộng đồng ASEAN sau năm 2015?**A.** Tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng.**B.** Sự tương đồng về văn hóa.**C.** Một số nước chưa giành được độc lập.**D.** Chưa có sự hợp tác nội khối.**Câu 4.** Quá trình chuẩn bị cho cách mạng giải phóng dân tộc trong những năm 1941 – 1945, thực tiễn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và thực tiễn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của Việt Nam không có điểm tương đồng nào sau đây?**A.** Xuất phát điểm khó khăn do thế và lực thua kém đối phương trên nhiều phương diện.**B.** Tiến trình cách mạng có sự tác động của hội nghị quốc tế trong Trật tự hai cực, hai phe.**C.** Có sự chuyển hóa lực lượng, tạo nên sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi quyết định.**D.** Có Đảng lãnh đạo, giành thắng lợi từng bước, hướng đến mục tiêu độc lập và thống nhất.**Câu 5.** Trong việc thực thi chủ quyền trên Biển Đông, năm 2007, Chính phủ Việt Nam quyết định thành lập**A.** thị trấn Trường Sa.**B.** chiến khu Việt Bắc.**C.** Mặt trận Liên Việt.**D.** Mặt trận Việt Minh.**Câu 6.** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?**A.** Có sự ủng hộ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.**B.** Phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh.**C.** Phát xít Đức chưa kịp tiến quân vào Đông Dương.**D.** Lực lượng cách mạng được xây dựng và rèn luyện.**Câu 7.** Nội dung nào sau đây là thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay)?**A.** Hoàn thành công nghiệp hóa trước thời hạn.**B.** Đời sống nhân dân từng bước được nâng cao.**C.** Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.**D.** Trở thành cường quốc công nghiệp ở châu Á.**Câu 8.** Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi (1427) đưa tới sự thành lập triều đại nào sau đây?**A.** Nhà Lê sơ.**B.** Nhà Trần.**C.** Nhà Nguyễn.**D.** Nhà Hồ.**Câu 9.** Năm 1285, quân dân Đại Việt đánh bại thế lực ngoại xâm nào sau đây đến từ phương Bắc?**A.** Quân Tây Ban Nha.**B.** Quân Xiêm.**C.** Quân Nguyên.**D.** Quân Anh.**Câu 10.** Lãnh đạo công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay) là**A.** Đảng Cộng sản Đông Dương.**B.** Đảng Cộng sản Việt Nam.**C.** Đảng Lao động Việt Nam.**D.** Mặt trận Liên Việt.**Câu 11.** Năm 1954, quân dân Việt Nam giành thắng lợi trong chiến dịch**A.** Đường 14 – Phước Long.**B.** Hồ Chí Minh.**C.** Huế – Đà Nẵng.**D.** Điện Biên Phủ.

Câu 12. Ở Việt Nam, ngày 25 – 8 – 1945, địa phương nào sau đây giành được chính quyền?

- A. Hà Nội. B. Bắc Giang. C. Hà Tiên. D. Sài Gòn.

Câu 13. Ngày 19 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*; Tháng 2 – 1951, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng là xóa bỏ tàn tích phong kiến, làm cho người cày có ruộng; Tháng 9 – 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng chủ trương thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam – Bắc. Những sự kiện trên cho thấy:

- A. Bắt đầu từ Đại hội II của Đảng, nhiệm vụ dân chủ được nâng lên ngang hàng nhiệm vụ dân tộc.
B. Trong bối cảnh chiến tranh, Đảng chủ trương hoàn thành đồng thời nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.
C. Đảng xác định xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ xuyên suốt trong tiến trình cách mạng.
D. Từ năm 1946, Đảng nhấn mạnh chủ trương vừa kháng chiến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 14, 15, 16:

“Chủ nghĩa Mác – Lênin được Hồ Chí Minh tiếp thu và phát triển sáng tạo để truyền bá vào Việt Nam làm cho phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân ta trở thành một phong trào đấu tranh chính trị rõ rệt, có tính “tự giác”. Vì thế chúng ta có thể kết luận: Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Đây là một thành công sáng tạo của Hồ Chí Minh về việc thành lập đảng vô sản kiểu mới ở một nước vốn là thuộc địa, một quốc gia dân tộc có nền văn hiến lâu đời...”.

(Lê Mậu Hãn, *Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.330)

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Xác định lực lượng cách mạng trên cơ sở nhận thức về tính chất xã hội Việt Nam.
B. Thành lập tổ chức tiền công sản khi công nhân Việt Nam đã có chính đảng lãnh đạo.
C. Xác định giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là lực lượng của cuộc cách mạng.
D. Khẳng định sự cần thiết phải có tổ chức quốc tế để dẫn dắt phong trào cách mạng.

Câu 15. Theo đoạn tư liệu trên, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh là người sáng lập tổ chức nào sau đây?

- A. Việt Nam Quang phục hội. B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. Việt Nam Độc lập Đồng minh. D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 16. “*Đảng vô sản kiểu mới*” ở Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc sáng lập là sản phẩm của sự kết hợp giữa phong trào công nhân, phong trào yêu nước và

- A. phong trào Duy tân. B. trào lưu Triết học Ánh sáng.
C. phong trào Đông du. D. chủ nghĩa Mác – Lê-nin.

Câu 17. Đối với Việt Nam, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) có ý nghĩa lịch sử nào sau đây?

- A. Cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á và châu Phi.
B. Mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
C. Góp phần chiến thắng chủ nghĩa phát xít trên phạm vi toàn thế giới.
D. Xóa bỏ hoàn toàn những tàn dư của chế độ phong kiến ở Việt Nam.

Câu 18. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ra đời trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Cuộc Chiến tranh lạnh đang ảnh hưởng đến nhiều nước.
B. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ đã kết thúc.
C. Trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm đã được thiết lập.
D. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã sụp đổ hoàn toàn.

Câu 19. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam trong giai đoạn 1986 – 1995?

- A. Cải cách chính trị mang tính đột phá, góp phần phát triển kinh tế.
B. Đảng thay đổi mô hình quản lí nhưng giữ nguyên mô hình kinh tế.
C. Tăng trưởng kinh tế đã tương xứng với khả năng, tiềm lực đất nước.
D. Nền kinh tế xuất hiện nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất.

Câu 20. Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Xóa bỏ được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa tư bản.
- B. Làm cho Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ.
- C. Làm cho Chính phủ lâm thời của Nga hoàng sụp đổ.
- D. Cổ vũ phong trào đấu tranh cách mạng ở nhiều nước.

Câu 21. Năm 1967, quốc gia nào sau đây tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

- A. Cu-ba.
- B. Ma-lai-xi-a.
- C. Ai Cập.
- D. Mông Cổ.

Câu 22. Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

- A. Nhật Bản.
- B. Thái Lan.
- C. Việt Nam.
- D. Hàn Quốc.

Câu 23. Nhận định nào sau đây là đúng về quan hệ quốc tế trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Các nước vừa hợp tác, vừa đấu tranh trong bối cảnh thế giới đầy biến động.
- B. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là nguồn gốc của cuộc Chiến tranh lạnh.
- C. Liên Xô và Mỹ từ hậu thuẫn đến xung đột quân sự trực tiếp ở Đông Dương.
- D. Các quốc gia cùng tồn tại, hợp tác và cạnh tranh theo sự sắp đặt của Liên hợp quốc.

Câu 24. Đầu thế kỉ XX, Phan Châu Trinh có hoạt động đối ngoại ở quốc gia nào sau đây?

- A. Hy Lạp.
- B. Nam Phi.
- C. Pháp.
- D. Ca-na-đa.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 1 – 1959, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 đã xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, vạch rõ mục tiêu và phương pháp cách mạng ở miền Nam, mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam, Bắc, [...] nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...

[...] Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đến với đồng bào miền Nam như nắng hạ gặp mưa rào. Nhiều nơi do tình hình quá bức xúc, chỉ mới được nghe truyền đạt sơ qua tinh thần của Nghị quyết, được tin Trung ương cho phép đấu tranh vũ trang (chưa có văn bản chính thức), các đảng bộ đã kịp thời phát động khởi nghĩa”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 – Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.146-147)

a) Với Nghị quyết 15, Đảng đã chuyển từ phương châm đấu tranh chính trị là chủ yếu sang phương châm đẩy mạnh đấu tranh chính trị lên song song với đấu tranh vũ trang trên cả ba vùng chiến lược.

b) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: “*giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...*” là một nội dung trong Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam.

c) Nghị quyết 15 của Đảng đã đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của đồng bào miền Nam muốn vùng lên đánh đổ chế độ Mỹ – Diệm.

d) Trong bối cảnh cách mạng miền Nam gặp khó khăn, Nghị quyết 15 của Đảng là nguyên nhân sâu xa làm bùng nổ phong trào Đồng khởi, mở đầu sự chuyển biến về thế và lực của cách mạng miền Nam.

Câu 2. Cho thông tin, tư liệu sau đây:

Đường lối đổi mới đất nước của Việt Nam (từ năm 1986) có nội dung: “*Bên cạnh việc đổi mới về tư duy kinh tế là đổi mới về chính trị. [...] việc đổi mới về chính trị phải được tiến hành tích cực và vững chắc để không gây mất ổn định về chính trị và làm phương hại đến toàn bộ công cuộc đổi mới. Trong việc đổi mới về chính trị, Đảng phải chú trọng đến các vấn đề như, dân chủ hóa xã hội, “lấy dân làm gốc”, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng theo phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*”.

(Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập 15, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.38)

a) Những thành tựu đạt được từ công cuộc Đổi mới của Đảng (1986 – nay) tạo cơ sở, vị thế và uy tín, trở thành nền tảng vững chắc để thực hiện khát vọng phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới.

b) Tư tưởng “*lấy dân làm gốc*” trong đường lối đổi mới của Đảng là sự kế thừa truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam.

c) Việc thực hiện đổi mới về tư duy kinh tế và đổi mới về chính trị (1986 – nay) đã giải phóng hoàn toàn sức dân, qua đó phát huy được mọi nguồn lực của nhân dân trong nền kinh tế thị trường.

d) Theo đoạn tư liệu trên, bên cạnh đổi mới về tư duy kinh tế, Đảng coi trọng đổi mới về chính trị.

Câu 3. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
1970 – 1991	Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tiếp tục bị xói mòn và đi đến sụp đổ.
Tháng 12 – 1989	Mỹ và Liên Xô cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
1990 – 2000	Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sụp đổ; Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành.
	Hiệp định hòa bình về Cam-pu-chia được kí kết; Việt Nam bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc; bình thường hóa và thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ; gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

- a) Những thành tựu ngoại giao trong những năm 1990 – 1995 chứng tỏ Việt Nam đã hoàn thành hội nhập quốc tế sâu rộng sau một quá trình phá thế bị bao vây, cô lập.
- b) Theo bảng thông tin trên, vào những năm 90 của thế kỉ XX, trật tự thế giới mới đang hình thành.
- c) Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc Mỹ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là bị suy giảm thế mạnh do chạy đua vũ trang kéo dài.
- d) Những biến động của quan hệ quốc tế trong những năm 90 của thế kỉ XX đã tác động đến việc hình thành và mở rộng thành viên của ASEAN.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, ngoại giao Việt Nam đứng trước một thách thức lớn khi nhiều lực lượng ngoại bang có mặt trên đất nước mà chưa có một quốc gia nào thực sự ủng hộ nhà nước độc lập non trẻ. Từ đó, cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập và thống nhất được tiến hành suốt 30 năm (1945 – 1975). Cùng với những chiến thắng quân sự và thắng lợi chính trị, hoạt động ngoại giao Việt Nam đã ghi đậm dấu ấn sâu sắc qua ba bản hiệp định (Hiệp định Sơ bộ năm 1946, Hiệp định Geneva [Giơ-ne-vơ] năm 1954 và Hiệp định Paris [Pa-ri] năm 1973)”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 – 2020)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.416)

- a) Bước phát triển của đấu tranh ngoại giao Việt Nam trong 30 năm (1945 – 1975) xoay quanh những vấn đề cơ bản là chủ quyền quốc gia và thống nhất đất nước.
- b) Các hiệp định được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên là kết quả của quá trình đấu tranh ngoại giao gay gắt và đều được kí kết trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- c) Thực tiễn đấu tranh ngoại giao của Việt Nam trong 30 năm (1945 – 1975) đã chứng tỏ đường lối chính trị và đấu tranh ngoại giao đều phục tùng đấu tranh quân sự.
- d) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: Từ năm 1945 đến năm 1975, ngoại giao Việt Nam ghi đậm dấu ấn sâu sắc qua ba bản hiệp định: Hiệp định Pốt-xđam, Hiệp định Giơ-ne-vơ và Hiệp định Pa-ri.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025
Môn: Lịch sử - Chương trình Giáo dục phổ thông 2018



Câu/Mã đề	0801	0802	0803	0804	0805	0806	0807	0808	0809	0810	0811	0812	0813	0814	0815	0816	0817	0818	0819	0820	0821	0822	0823	0824
1	B	A	A	A	C	C	D	A	D	B	A	A	C	D	C	B	A	C	B	A	B	D	D	D
2	D	B	B	C	B	B	B	C	D	A	A	C	A	C	B	C	B	C	C	D	D	B	C	A
3	A	C	A	C	D	A	D	B	B	B	D	D	D	C	A	C	C	B	B	D	A	A	B	B
4	B	C	B	B	C	D	B	D	B	C	D	B	A	D	D	C	B	D	A	B	B	B	C	B
5	A	D	C	A	B	C	C	D	D	B	D	D	A	D	D	D	B	A	B	D	C	D	D	B
6	D	C	B	D	B	D	D	B	A	C	A	D	C	D	D	A	D	A	A	C	D	B	C	D
7	B	C	D	A	D	D	C	B	D	A	C	A	B	C	B	A	A	B	D	D	B	D	B	B
8	A	D	B	C	C	A	D	C	C	C	C	D	C	D	B	C	A	D	B	B	A	A	A	B
9	C	B	B	C	B	B	D	A	A	B	A	C	C	C	A	B	D	B	A	A	B	D	C	C
10	B	A	A	B	B	C	A	D	C	D	D	A	C	A	D	D	C	C	A	B	A	D	A	A
11	D	B	C	C	B	D	D	D	D	C	B	D	D	D	D	C	C	C	D	B	D	B	B	D
12	D	B	B	D	C	A	C	A	A	A	A	C	B	A	A	D	C	C	C	A	B	C	A	B
13	C	B	C	A	C	A	A	A	D	C	A	B	B	B	B	A	D	A	B	C	C	B	D	D
14	A	A	B	A	B	C	A	B	A	C	B	C	C	B	C	B	B	D	D	D	A	A	D	A
15	B	D	D	D	A	B	B	C	B	B	B	D	A	D	A	B	C	B	C	B	D	C	A	B
16	D	D	B	B	A	D	D	A	C	B	D	A	D	D	A	D	D	D	D	C	A	B	C	D
17	B	A	C	A	B	A	A	C	A	C	A	A	C	C	B	B	B	C	D	A	B	B	C	C
18	A	B	D	D	A	C	B	B	D	D	A	A	C	C	C	D	C	C	B	D	D	C	C	A
19	D	B	B	C	C	C	B	B	A	C	C	D	D	B	B	A	C	D	A	B	D	D	B	A
20	D	A	D	B	C	C	A	B	D	C	D	C	B	A	D	A	D	D	A	D	C	C	A	A
21	B	D	D	D	C	A	B	C	B	D	A	C	C	D	B	A	A	D	B	B	C	D	B	C
22	C	C	C	C	D	B	A	A	C	B	A	A	B	B	B	C	C	B	C	D	A	B	B	D
23	A	C	B	A	B	A	A	C	C	A	B	C	A	D	D	D	A	D	B	C	A	B	B	A
24	C	B	A	C	C	C	B	D	A	D	A	C	B	A	C	C	A	B	B	B	D	D	A	B
25	S,D,D,S	S,S,D,D	S,D,S,D	S,D,S,D	S,D,S,D	S,D,D,D	D,S,S,S	S,D,S,D	D,S,S,S	D,D,S,D	S,D,D,D	S,S,D,S	D,S,D,D	S,D,D,D	S,D,S,S	S,D,D,S	D,S,S,S	S,D,D,S	S,D,D,D	D,S,D,S	D,D,S,S	D,D,S,S	D,D,S,S	S,D,S,S
26	D,D,S,D	D,D,S,D	S,D,D,D	D,S,D,D	S,D,S,D	S,D,D,D	S,S,S,D	S,S,S,D	S,D,S,D	D,S,S,S	D,D,S,S	D,S,D,S	D,D,S,S	D,D,D,S	S,S,D,D	D,S,S,D	D,S,S,D	S,D,D,D	S,D,S,S	S,D,D,D	S,S,S,D	S,S,S,D	D,D,D,S	D,D,S,D
27	S,D,D,S	D,D,S,S	S,S,D,S	S,D,S,D	D,D,D,S	S,D,D,S	D,D,S,D	D,D,D,S	D,D,S,S	D,D,S,S	S,D,S,S	D,D,S,S	D,S,D,S	D,S,D,S	D,D,S,D	S,D,S,D	S,D,D,S	S,D,D,S	D,S,D,S	S,S,S,D	D,D,D,S	S,D,D,S	D,S,S,D	S,D,D,S
28	D,S,S,S	S,S,S,D	S,S,S,D	S,D,S,D	D,S,S,S	S,S,S,S	D,D,S,S	S,D,D,S	D,D,S,D	S,D,D,S	D,S,S,S	D,D,S,D	D,S,S,S	D,S,D,S	S,D,S,D	D,D,D,S	S,D,D,S	S,S,D,S	S,D,D,S	D,D,S,S	S,D,D,S	D,D,S,S	S,D,S,S	S,S,S,S

KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025
Môn: Lịch sử - Chương trình Giáo dục phổ thông 2018



Câu/Đề	0825	0826	0827	0828	0829	0830	0831	0832	0833	0834	0835	0836	0837	0838	0839	0840	0841	0842	0843	0844	0845	0846	0847	0848
1	C	C	B	A	D	B	D	C	A	C	C	D	D	C	B	A	D	B	D	C	D	D	A	A
2	D	C	C	A	A	D	D	D	A	A	A	C	C	A	B	A	D	A	A	B	C	C	D	A
3	C	C	C	B	C	C	C	D	D	A	B	A	D	C	A	D	A	C	A	D	C	C	A	D
4	A	C	A	C	C	C	A	A	C	C	C	B	A	B	A	A	D	D	C	D	B	D	D	D
5	D	B	C	C	A	D	D	A	B	B	C	A	A	A	D	B	A	A	B	A	A	C	A	D
6	A	A	A	B	C	A	B	A	D	C	B	B	B	D	B	B	A	D	A	D	C	D	D	C
7	B	B	D	D	B	D	D	D	C	A	A	C	D	A	B	B	A	B	B	A	B	C	C	A
8	C	C	A	D	A	B	B	D	A	D	A	B	B	D	C	C	B	C	D	C	B	A	C	D
9	A	B	D	C	B	A	A	A	C	A	A	A	B	D	C	B	B	D	B	D	D	B	B	B
10	B	A	C	A	B	D	D	D	B	D	B	C	D	C	A	A	B	A	B	B	A	A	C	B
11	D	D	A	B	D	C	B	C	C	A	D	A	B	D	D	D	D	A	B	B	B	A	A	B
12	D	D	D	D	D	C	D	B	C	C	D	B	B	C	D	B	D	A	A	B	B	B	A	A
13	C	D	A	A	A	C	A	C	A	B	C	A	B	C	C	A	B	C	B	C	B	A	D	D
14	A	A	A	C	A	A	D	C	C	A	C	B	A	B	D	A	B	D	D	C	C	D	C	A
15	C	D	D	D	C	A	D	C	D	C	C	D	D	D	B	B	B	D	A	A	D	A	B	A
16	D	D	C	D	D	D	A	B	B	C	D	D	B	C	B	C	C	C	A	D	C	C	B	D
17	A	C	B	A	B	C	A	B	D	A	D	D	D	D	D	A	B	B	C	A	A	B	D	C
18	D	D	B	C	D	A	B	D	B	B	D	B	A	B	D	D	D	C	A	A	B	C	D	B
19	D	B	B	C	B	D	A	C	A	A	C	C	A	A	A	C	C	A	B	A	C	A	A	B
20	B	A	C	C	A	C	B	B	A	A	C	A	D	A	B	C	B	C	C	B	B	C	A	C
21	A	C	B	B	B	D	B	B	C	D	D	B	A	C	B	C	D	A	A	C	D	D	B	A
22	C	A	C	D	D	B	A	A	C	A	D	A	A	C	B	D	B	B	C	B	B	C	C	A
23	D	A	D	C	B	B	D	A	D	C	C	C	D	A	D	A	B	B	D	A	A	A	B	C
24	B	B	C	A	B	C	A	B	A	A	C	C	A	D	C	C	B	B	B	B	A	B	C	B
25	S.D.S	S.D.S	D.D.S	S.S.S	D.D.S	S.S.S	S.D.S	D.S.S	D.S.S	D.D.S	D.S.S	S.D.S	S.D.S	D.S.S	D.S.S	D.D.S	S.D.S	D.D.S	D.S.S	S.D.S	D.D.S	S.D.S	S.D.S	S.D.S
26	D.D.S	D.D.S	D.S.S	S.D.S	D.D.S	D.D.S	S.S.S	S.D.S	S.S.S	D.D.S	S.D.S	D.D.S	D.S.S	S.S.S	D.S.S	S.D.S	D.S.S	S.D.S	S.S.S	S.S.S	S.S.S	S.S.S	S.D.S	S.D.S
27	S.D.S	D.S.S	S.D.S	S.S.S	D.D.S	S.D.S	D.D.S	S.D.S	S.D.S	S.S.S	S.S.S	S.S.S	D.D.S	S.D.S	S.D.S	D.S.S	S.D.S	D.S.S	S.D.S	D.D.S	D.D.S	S.D.S	D.D.S	D.D.S
28	S.S.S	S.D.S	D.D.S	D.D.S	D.S.S	D.D.S	S.D.S	D.D.S	S.D.S	D.D.S	S.D.S	D.S.S	D.D.S	D.D.S	S.D.S	D.D.S	S.D.S	D.D.S	D.D.S	S.D.S	D.D.S	S.S.S	D.D.S	D.D.S